

Số: 70/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

VỀ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải.

MỤC LỤC:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....2

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....2

Điều 2. Đối tượng áp dụng3

Điều 3. Giải thích từ ngữ3

Điều 4. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải3

Chương II. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI4

Điều 5. Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải4

Điều 6. Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng4

Điều 7. Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải5

Điều 8. Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phục vụ công bố Thông báo hàng hải5

Điều 9. Thông báo hàng hải.....6

Điều 10. Điều kiện đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải6

Điều 11. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng	7
Điều 12. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng	7
Điều 13. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp	7
Điều 14. Điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất	8
Điều 15. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp	8
Điều 16. Điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất	8
Điều 17. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp	9
Điều 18. Điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất	9
Điều 19. Thủ tục giao tuyến dẫn tàu.....	9
Điều 20. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp	10
Điều 21. Điều kiện về cơ sở vật chất.....	10
Điều 22. Điều kiện kinh doanh dịch vụ nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	10
Điều 23. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	10
Chương III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	11
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	11
Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp	12
Điều 26. Tổ chức thực hiện	12

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, bao gồm:

- a) Thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và tuyến hàng hải;
- b) Thông báo hàng hải;
- c) Khảo sát phục vụ Thông báo hàng hải;
- d) Điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải;
- đ) Khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải;
- e) Thông tin điện tử hàng hải;
- g) Hoa tiêu hàng hải;

h) Thanh thải chướng ngại vật;

i) Nhập khẩu pháo hiệu hàng hải.

2. Các dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải khác không quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc (sau đây viết tắt là vùng hoa tiêu bắt buộc) là phần giới hạn trong vùng nước cảng biển hoặc khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi, được xác định từ vùng đón trả hoa tiêu đến cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, nhà máy đóng - sửa chữa tàu biển, cảng dầu khí ngoài khơi và ngược lại mà tàu biển khi di chuyển phải sử dụng hoa tiêu dẫn tàu theo quy định của Bộ luật hàng hải Việt Nam. Một vùng hoa tiêu bắt buộc bao gồm một hoặc nhiều tuyến dẫn tàu.

2. Tuyến dẫn tàu là tuyến hành trình của tàu thuyền do hoa tiêu dẫn từ vùng đón trả hoa tiêu vào cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, nhà máy đóng - sửa chữa tàu biển của một cảng biển hoặc cảng dầu khí ngoài khơi thuộc vùng hoa tiêu bắt buộc.

3. Dịch vụ thông tin điện tử hàng hải là dịch vụ thiết lập, quản lý vận hành và khai thác mạng viễn thông hàng hải; thực hiện cung cấp dịch vụ thông tin duyên hải, các dịch vụ thông tin, điện tử khác để duy trì thông tin cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, công tác an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường hàng hải.

4. Thông báo hàng hải là văn bản cung cấp thông tin, chỉ dẫn cho người đi biển và tổ chức, cá nhân liên quan nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

5. Pháo hiệu hàng hải là pháo hiệu sử dụng trong công tác an toàn hàng hải, tìm kiếm, cứu nạn hàng hải, bao gồm: Các loại pháo hiệu, đuốc cầm tay và tín hiệu khói nổi thỏa mãn các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Điều 4. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải

1. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải tại Việt Nam chỉ được hoạt động khi bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định này và quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải được cung cấp phải phù hợp với quy định của pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thực tế hoạt động hàng hải tại khu vực.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI

Mục 1. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ THIẾT LẬP, VẬN HÀNH, DUY TRÌ, BẢO TRÌ BÁO HIỆU HÀNG HẢI, LUỒNG HÀNG HẢI VÀ TUYẾN HÀNG HẢI

Điều 5. Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Có bộ phận chuyên trách thực hiện thiết lập, vận hành, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc công trình thủy và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo đảm hàng hải tối thiểu 05 năm.

3. Có cơ sở vật chất tối thiểu, bao gồm:

a) 01 cầu cảng, xưởng sản xuất, bảo trì báo hiệu với các trang thiết bị phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

b) 01 tàu thuyền chuyên dùng có tính năng phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để phục vụ công tác thiết lập, vận hành, bảo trì, sửa chữa, giám sát hoạt động liên tục của hệ thống báo hiệu hàng hải;

c) 01 trạm quản lý luồng bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý vận hành trên 01 tuyến luồng hàng hải công cộng.

Điều 6. Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 20 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.

3. Có bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận chuyên trách phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc công trình thủy và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo đảm hàng hải tối thiểu 05 năm.

4. Có cơ sở vật chất tối thiểu, bao gồm:

- a) 01 cầu cảng, 01 xưởng để sản xuất, bảo trì bảo hiệu với các trang thiết bị phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- b) 01 tàu thuyền chuyên dùng hoặc hợp đồng thuê 01 tàu thuyền chuyên dùng có tính năng phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để phục vụ công tác thiết lập, vận hành, bảo trì, sửa chữa, giám sát hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải;
- c) 01 trạm quản lý luồng bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý vận hành trên 01 tuyến luồng hàng hải chuyên dùng.

Mục 2. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ KHẢO SÁT PHỤC VỤ CÔNG BỐ THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Điều 7. Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Có bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải, đo đạc bản đồ và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm.
3. Có tối thiểu 01 tàu chuyên dùng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để phục vụ công tác khảo sát.
4. Có đầy đủ trang thiết bị đo đạc, khảo sát phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phục vụ công bố Thông báo hàng hải

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phục vụ công bố Thông báo hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 10 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.
3. Có bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc đo đạc bản đồ và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm.

4. Có tối thiểu 01 tàu chuyên dùng hoặc hợp đồng thuê 01 tàu chuyên dùng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để phục vụ công tác khảo sát.

5. Có đầy đủ trang thiết bị đo đạc, khảo sát phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Mục 3. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Điều 9. Thông báo hàng hải

1. Thông báo hàng hải bao gồm:

a) Thông báo hàng hải về hoạt động của báo hiệu hàng hải: Thiết lập mới, thay đổi đặc tính hoạt động, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải;

b) Thông báo hàng hải về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước;

c) Thông báo hàng hải về chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện;

d) Thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải;

đ) Thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải;

e) Thông báo hàng hải về phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải;

g) Thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải;

h) Thông báo hàng hải về các thông tin truyền phát lại, thông tin chỉ dẫn hàng hải liên quan đến hoạt động hàng hải;

i) Công bố tuyến hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải thực hiện các thông báo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

3. Cảng vụ hàng hải thực hiện thông báo hàng hải quy định tại các điểm e, g và h khoản 1 Điều này.

4. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện thông báo hàng hải quy định tại điểm i khoản 1 Điều này.

Điều 10. Điều kiện đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Người phụ trách bộ phận thông báo hàng hải phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc đo đạc bản đồ và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hàng hải tối thiểu 05 năm.

3. Phải có nguồn nhân lực thường trực 24/7 để xử lý thông tin và công bố thông báo hàng hải.

Mục 4. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐIỀU TIẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI

Điều 11. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Có bộ phận chuyên trách thực hiện điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc điều khiển tàu biển và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.
3. Có tối thiểu 01 trạm điều tiết chuyên dùng với đầy đủ biên chế đáp ứng yêu cầu điều tiết cho một công trình và 02 ca nô có tính năng phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phục vụ công tác điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 12. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 20 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.
3. Có bộ phận chuyên trách thực hiện điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc điều khiển tàu biển và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.
4. Có tối thiểu 01 trạm điều tiết chuyên dùng với đầy đủ biên chế đáp ứng yêu cầu điều tiết cho một công trình và 02 ca nô hoặc hợp đồng thuê 02 ca nô có tính năng phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để phục vụ công tác điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải.

Mục 5. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ KHẢO SÁT, XÂY DỰNG VÀ PHÁT HÀNH HẢI ĐỒ VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN, LUỒNG HÀNG HẢI VÀ TUYẾN HÀNG HẢI; XÂY DỰNG VÀ PHÁT HÀNH TÀI LIỆU, ÁN PHẨM AN TOÀN HÀNG HẢI

Điều 13. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về tổ chức và vốn như sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật, do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động
2. Có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định.

Điều 14. Điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau:

1. Phải có bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải.
2. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách lĩnh vực phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo đảm hàng hải hoặc đo đạc bản đồ và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm.
3. Có tối thiểu 01 tàu khảo sát chuyên dùng phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
4. Có đầy đủ trang thiết bị đo đạc, bản đồ phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Mục 6. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI

Điều 15. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về tổ chức và vốn như sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Có giấy phép thiết lập mạng viễn thông cung cấp dịch vụ theo quy định.

Điều 16. Điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải đáp ứng điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau:

1. Có bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Người được bổ nhiệm phụ trách bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành thông tin hàng hải hoặc điện tử viễn thông và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thông tin điện tử hàng hải tối thiểu 05 năm.

2. Có đủ nhân lực để bảo đảm cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải theo chế độ hoạt động 24/7 (24 giờ 1 ngày/7 ngày 1 tuần) theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

3. Được giao quản lý cơ sở hạ tầng thông tin điện tử hàng hải quốc gia, bao gồm các đài thông tin duyên hải Việt Nam theo tiêu chuẩn GMDSS, Đài thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat (LES), Đài thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat (VNLUT/MCC) và Đài nhận dạng và truy theo tầm xa (VN LRIT).

Mục 7. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 17. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, do Nhà nước nắm giữ tối thiểu 75% vốn điều lệ.

Điều 18. Điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau:

1. Có bộ phận chuyên trách thực hiện dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận thực hiện dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải có bằng đại học trở lên và là hoa tiêu ngoại hạng.

2. Được Cục Hàng hải Việt Nam giao vùng hoa tiêu bắt buộc và tuyến dẫn tàu. Một tuyến dẫn tàu chỉ do một công ty hoa tiêu đảm nhận cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

3. Có đủ số lượng tối thiểu hoa tiêu các hạng có giấy chứng nhận vùng hoạt động phù hợp với tuyến dẫn tàu được giao và bảo đảm đủ phương tiện đưa, đón hoa tiêu tại tuyến dẫn tàu được dẫn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 19. Thủ tục giao tuyến dẫn tàu

1. Hồ sơ đề nghị giao tuyến dẫn tàu bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách hoa tiêu kèm theo bản sao Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và bản sao Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải của từng hoa tiêu;

c) Bản kê khai, phương tiện đưa, đón hoa tiêu kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện đó.

2. Trình tự giao tuyến dẫn tàu:

a) Công ty hoa tiêu gửi hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định đến Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn công ty hoa tiêu hoàn thiện lại hồ sơ;

c) Trường hợp nhận qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản gửi công ty hoa tiêu nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam xem xét thẩm định hồ sơ và xin ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải có văn bản trả lời; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản trả lời cho công ty hoa tiêu;

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam quyết định giao tuyến dẫn tàu cho công ty hoa tiêu.

Mục 8. ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH THẢI CHƯỜNG NGẠI VẬT

Điều 20. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh thải chướng ngại vật phải được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu từ 05 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.

Điều 21. Điều kiện về cơ sở vật chất

Bảo đảm đủ phương tiện và trang thiết bị phù hợp để thanh thải chướng ngại vật và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

Mục 9. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ NHẬP KHẨU PHÁO HIỆU HÀNG HẢI

Điều 22. Điều kiện kinh doanh dịch vụ nhập khẩu pháo hiệu hàng hải

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhập khẩu pháo hiệu hàng hải phải đáp ứng những điều kiện sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 02 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.
3. Có Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất xác nhận việc pháo hiệu hàng hải đã được thử nghiệm phù hợp với các quy định của Tổ chức Hàng hải quốc tế.
4. Có giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải.
5. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị nhập khẩu pháo hiệu hàng hải, trong đó ghi rõ chủng loại, số lượng, nước sản xuất, quy cách sản phẩm, đặc điểm và công dụng, ký mã hiệu, thời hạn sử dụng của từng loại; thời hạn nhập khẩu;

b) Bản dịch có chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất xác nhận việc phào hiệu hàng hải đã được thử nghiệm phù hợp với các quy định của Tổ chức Hàng hải quốc tế;

c) Báo cáo của tổ chức, cá nhân về tình hình thực hiện Giấy phép nhập khẩu của năm trước đó và bản theo dõi Giấy phép nhập khẩu của Chi cục Hải quan cửa khẩu (nếu có).

2. Trình tự cấp giấy phép:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định đến Bộ Giao thông vận tải;

b) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

c) Trường hợp nhận qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Giao thông vận tải có văn bản gửi xin ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn nói trên, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung xin ý kiến của Bộ Giao thông vận tải;

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham gia ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp Giấy phép, Bộ Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Bộ Giao thông vận tải không cấp Giấy phép nhập khẩu phào hiệu hàng hải trong trường hợp phào hiệu hàng hải đã hết thời hạn sử dụng hoặc có nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017; riêng các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ nhập khẩu phào hiệu hàng hải có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

2. Bãi bỏ các Nghị định và quy định sau:

a) Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải;

b) Nghị định số 49/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải;

c) Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp giấy phép quy định tại Mục II (Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép và thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải) của Phụ lục II (Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép và thuộc diện quản lý chuyên ngành) ban hành kèm theo Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

Các doanh nghiệp đang thực hiện việc cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì vẫn được tiếp tục thực hiện; trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định này.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm ban hành các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ việc cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; hướng dẫn và chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Nguyễn Xuân Phúc

- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b).

PHỤ LỤC

CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI

(Kèm theo Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên mẫu văn bản
Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao tuyến dẫn tàu hoa tiêu hàng hải
Mẫu số 02	Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải

Mẫu số 01

TÊN CÔNG TY

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Giao tuyến dẫn tàu hoa tiêu hàng hải

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam.

Tên công ty:

Người đại diện theo pháp luật:

Mã số đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ: Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam giao tuyến dẫn tàu hoa tiêu hàng hải dưới đây cho công ty

.....:

1. Tuyến dẫn tàu thuộc vùng hoa tiêu bắt buộc

2. Tuyến dẫn tàu thuộc vùng hoa tiêu bắt buộc

.....

Văn bản kèm theo:

1. Danh sách hoa tiêu các hạng (kèm theo bản sao Giấy chứng nhận khả năng hoa tiêu hàng hải và bản sao Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải của từng hoa tiêu).
2. Bản kê khai phương tiện đưa, đón hoa tiêu (kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện đó).

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

**BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/..../GP-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP

Nhập khẩu pháo hiệu hàng hải

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải;

Căn cứ công văn số của

Cho phép: (ghi tên, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), ngày cấp, cơ quan cấp; địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu) nhập khẩu pháo hiệu hàng hải với chủng loại, số lượng như sau:

1.
2.
3.

(Ghi rõ chủng loại, số lượng, ký mã hiệu, nước sản xuất của từng loại pháo hiệu).

Tổ chức cá nhân được phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa, chất lượng hàng hóa và sử dụng đúng mục đích cho phép.

Giấy phép có giá trị đến ngày tháng năm

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu;
- Bộ Quốc phòng;

**BỘ TRƯỞNG
(THỨ TRƯỞNG)**

- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT,